

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày 26-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Chung.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Hí), sinh năm 1990 tại ĐN. Nơi thường trú: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN; chỗ ở: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú tại: Số nhà 117, Tổ 3, ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tăng Minh G, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khu 1, ấp BT, xã PV, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng:

1. Trần Cu Đ, sinh năm: 1984 (vắng mặt).
 2. Phan Huỳnh T1, sinh năm: 1994 (vắng mặt).
- Cùng trú tại: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN.
3. Đinh Ngọc Thanh U, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp TT 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thanh S và Trần Văn T là bạn bè quen biết với nhau.

Tối ngày 10/5/2017, anh S đến nhà anh Trần Cu Đ (là anh trai T) ngụ tại xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN ngủ để sáng đi làm cùng với anh Đ. Thời điểm này, T cũng đến nhà anh Đ ngủ cùng với S. Vào khoảng hơn 06 giờ 00 phút, ngày 11/5/2017, sau khi ăn cùng với anh S, anh Đ thì T quay trở về nhà anh Đ, đi đến chỗ giường ngủ thì phát hiện điện thoại Sam sung J7 Prime của anh S để quên trên đầu giường ngủ. T lấy điện thoại của anh S mang theo bên mình nhằm để giữ giúp cho anh S. Sau đó, T và anh Đ cùng đi nhặt hạt điều, lúc này anh S điện thoại cho anh Đ nhờ anh Đ giữ giùm điện thoại mà anh S để quên nhà anh Đ. T nghe vậy mới nói với anh Đ là T giữ rồi, anh Đ báo lại cho anh S biết là T đang giữ điện thoại của anh S, anh S không có ý kiến gì và tắt điện thoại. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đánh bạc, khi đi T cầm điện thoại của anh S theo, lúc này T nảy sinh ý định nếu đánh bạc bị thua hết tiền có trong người thì sẽ cầm điện thoại của anh S để lấy tiền tiếp tục chơi đánh bạc. T chơi đánh bạc thua hết số tiền mang theo nên đã cầm điện thoại này cho Tăng Minh G, ngụ tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh ĐN với giá 1.000.000đ. T dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc và đã thua hết. Sau đó, T bán luôn điện thoại của anh S cho G với giá 2.600.000đ. Anh Giàu không có tiền mặt để trả tiền cho T nên đã cùng với Tuấn đi đến cửa hàng điện thoại Anh Quốc thuộc xã Phú Lâm, huyện TP, tỉnh ĐN do chị Phạm Thị Mai T3 làm chủ và gặp chị Đinh Ngọc Thanh Uyên là nhân viên của tiệm để cầm điện thoại Sam sung J7 Prime với giá 3.000.000đ. G đưa lại cho T 1.600.000đ, T dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh S đi làm về gặp T hỏi điện thoại của anh S đâu, T nói không biết, cùng lúc này anh Đ đi đến và nói cho anh S biết điện thoại của S đã bị T bán cho G. Anh S yêu cầu T chuộc lại điện thoại trả lại cho anh S nhưng T không đồng ý, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/8/2017, Tuấn bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện TP, tỉnh ĐN kết luận điện thoại Sam sung J7 prime trị giá 4.000.000đ, hiện đã thu hồi và trao trả chủ sở hữu.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 08/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo có nhân thân tốt được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 05 (Năm) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh S đã nhận lại điện thoại Sam sung J7 Prime nên không yêu cầu gì thêm.

Anh Tăng Minh G yêu cầu Trần Văn T trả lại số tiền mà anh đã bỏ ra để chuộc lại điện thoại Sam sung J7 Prime với số tiền 3.000.000đ. Đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Chị Đinh Thị Ngọc Uyên khi mua điện thoại Sam sung J7 Prime không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự.

Đối với Tăng Minh G có hành vi nhận cầm cố, mua điện thoại của T. Tuần khai lúc bán điện thoại cho Giàu, Tuần có nói cho Giàu biết điện thoại này là của anh Nguyễn Thanh S; anh Giàu không thừa nhận việc này. Đây chỉ là lời khai của T, ngoài lời khai này thì không có chứng cứ nào khác chứng minh khi mua điện thoại Sam sung J7 prime thì anh G biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào ngày 11/5/2017, tại xã PX, huyện TP, tỉnh ĐN, bị cáo Trần Văn T sau khi được anh Nguyễn Thanh S đồng ý cho giữ dùm điện thoại Sam sung J7 Prime, T đã chiếm đoạt điện thoại và đem bán với số tiền 2.600.000đ rồi dùng toàn bộ số

tiền này vào việc đánh bạc, tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng hoàn trả lại cho anh S. Tài sản thiệt hại qua định giá là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết áp dụng hình phạt tù, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Với các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, việc xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam ngày cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh S đã nhận lại điện thoại Sam sung J7 Prime và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc anh Tăng Minh G mua điện thoại của T sau đó đem đi cầm với số tiền 3.000.000đ, số tiền này anh Giàu đã thanh toán cho nơi cầm cố để nhận lại điện thoại trả cho anh S. Do không đủ cơ sở xác định anh G biết đây là tài sản do T phạm tội mà có, nên việc anh Giàu yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 3.000.000đ là có căn cứ xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Giàu số tiền này, xét việc bồi thường của bị cáo là tự nguyện nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Giàu 3.000.000đ.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đinh Thị Ngọc U khi mua điện thoại Sam sung J7 Prime thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, không xử lý về mặt hình sự là có căn cứ.

Đối với Tăng Minh G có hành vi nhận cầm cố, mua điện thoại của T. Tuần khai lúc bán điện thoại cho G, T có nói cho Giàu biết điện thoại này là của anh Nguyễn Thanh S, anh Giàu không thừa nhận việc này, đây chỉ là lời khai của T, ngoài lời khai này thì không có chứng cứ nào khác chứng minh khi mua điện thoại Sam sung J7 prime thì anh G biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý về mặt hình sự là có căn cứ.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (Bốn) tháng 01 (Một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Trần Văn Tuấn ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự.

Buộc Trần Văn T trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho anh Tăng Minh Giàu.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh S, anh Tăng Minh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Phan Hồng Thạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Thạnh

